



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
HÀ NỘI TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SÚ' BÁT TRÀNG
THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại Tổng Công ty Thương mại Hà Nội từ ngày:

- **Tổng Công ty Thương mại Hà Nội thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 09/10/2014)
- **Quyết định của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg:**
 - Công văn số 4909/UBND-KT ngày 17/07/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc chào thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác do Tổng Công ty Thương mại Hà Nội quản lý.
 - Công văn số 516/UBND-KT ngày 29/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần nhà nước tại Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng.
 - Nghị quyết số 10/QĐ-TCT-HĐTV ngày 29/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Hà Nội về việc bán cổ phiếu của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội tại Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng.
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu : cổ phiếu Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng

Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần

Giá khởi điểm : 140.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phần thực hiện thoái vốn: 120.810 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá): 1.208.100.000 đồng



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	1
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	1
III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg.....	2
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Môi quan hệ với Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng.....	3
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng.....	5
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	7
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	8
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	10
6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức	10
7. Thuyết minh một số nội dung khác có liên quan đến báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính đã kiểm toán Quý I/2015	10
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:.....	12
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn	12
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	12
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	12
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.....	12
3. Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn: 120.810 cổ phần (chiếm 63,58% Vốn điều lệ)	12
4. Giá thoái vốn dự kiến: 140.000 đồng/ cổ phần.....	12
5. Phương pháp tính giá.....	12
6. Phương thức thoái vốn.....	12
7. Tổ chức tư vấn.....	12

8.	Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý I-II/2016.....	12
9.	Đăng ký mua cổ phần	12
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	12
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	12
12.	Các loại thuế có liên quan.....	13
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	13
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	13
1.	Tổ chức Kiểm toán	13
2.	Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp	13
3.	Tổ chức Tư vấn phát hành	13
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	14

01
G
Ư
À
T

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn

Tổng Công ty Thương mại Hà Nội

Ông: Vũ Thanh Sơn Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Ông Nguyễn Việt Cường Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng và Tổng Công ty Thương mại Hà Nội cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
1/ “Tổ chức thoái vốn”	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội
2/ “Công ty”/ “Tổ chức phát hành”	Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng
3/ “Cổ phần”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
4/ “Cổ phiếu”	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng.
5/ “Cổ đông”	Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
6/ “Cổ tức”	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
7/ “Đại hội đồng cổ đông”	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng
8/ “Hội đồng quản trị”	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng
9/ “Ban kiểm soát”	Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng

10/ “Giám đốc”	Giám đốc của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng
11/ “Vốn điều lệ”	Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng
12/ “Tổ chức tư vấn”/ “TVSI”	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban kiểm soát
- TGD	Tổng Giám đốc
- BTGD	Ban Tổng Giám đốc
- TGD	Tổng Giám đốc
- KTT	Kế Toán Trưởng
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ	Tài sản cố định
- TTS	Tổng tài sản
- DTT	Doanh thu thuần
- LNST	Lợi nhuận sau thuế
- VDL	Vốn điều lệ
- CTCP	Công ty Cổ phần
- CP	Cổ phần

III. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tên tổ chức : TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
- Tên nước ngoài : HANOI TRADE CORPORATION
- Tên viết tắt : HAPRO
- Trụ sở chính : Số 38-40, phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 38.267.984
- Fax : (04) 38.267.983
- Email : doingoai@haprogroup.vn

- Website : www.haprogroupp.vn
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 2.300.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101273 cấp lần đầu ngày 08/02/1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 09/10/2014;

Tổng công ty Thương mại Hà Nội (“Hapro”) là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 129/2004/QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ và Quyết định số 125/2004/QĐ- UBND Thành phố Hà Nội. Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con với trên 40 đơn vị thành viên.

Hapro hoạt động trong 02 lĩnh vực chính là kinh doanh Xuất nhập khẩu và Thương mại nội địa. Bên cạnh đó, Hapro còn chú trọng tới lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ; cung ứng các dịch vụ: nhà hàng ăn uống, du lịch lữ hành, kho vận, trung tâm miễn thuế nội thành; sản xuất, chế biến: hàng thực phẩm, gia vị, đồ uống, thủ công mỹ nghệ, may mặc. Doanh thu hàng năm của Tổng công ty đạt gần 9.000 tỷ đồng, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 400 triệu USD và có thị trường tại hơn 70 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới

Qua quá trình hoạt động và phát triển, Tổng công ty Thương mại Hà Nội đã trở thành đơn vị mạnh trong ngành thương mại, dịch vụ của Việt Nam và đã được Thủ tướng, UBND thành phố Hà Nội, Bộ Công Thương trao tặng nhiều danh hiệu và giải thưởng uy tín.

2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng

Công ty mẹ

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: **120.810** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **190.000** cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **63,58%**

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: **120.810** cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: **122.550** cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu: **98,58%**

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ SỨ BÁT TRÀNG
- Tên giao dịch quốc tế : BAT TRANG PORCELAIN CORPORATION
- Tên viết tắt : BAT TRANG PORCELAIN CORP
- Trụ sở chính : Thôn Bát Tràng, Xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 043.8740152
- Fax : 043.8740014
- Vốn điều lệ : 1.900.000.000 (một tỷ chín trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102622 đăng ký lần đầu ngày 24/06/1998, thay đổi lần thứ 5 ngày 25/08/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
 - Sản xuất, chế biến hàng lương thực thực phẩm, hàng công nghệ phẩm;
 - Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy sản;
 - Sản xuất thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị quan sát, ghi âm, ghi hình, báo động, chống trộm, sản xuất văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ, gỗ mỹ nghệ, sơn mài, mây tre đan;
 - Sản xuất bao bì, vật liệu, phụ gia, hóa chất ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng;
 - Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán buôn thực phẩm;
 - Sản xuất linh kiện điện tử;
 - Sản xuất thiết bị truyền thông;
 - Sửa chữa máy móc thiết bị;
 - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, bán buôn hóa chất, nhựa...
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
 - Sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu và kim loại quý, xi măng, vôi và thạch cao;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
 - Đại lý môi giới, đấu giá;

- Điều hành tua du lịch;
- Vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ đào tạo khoa học công nghệ ngành sứ;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

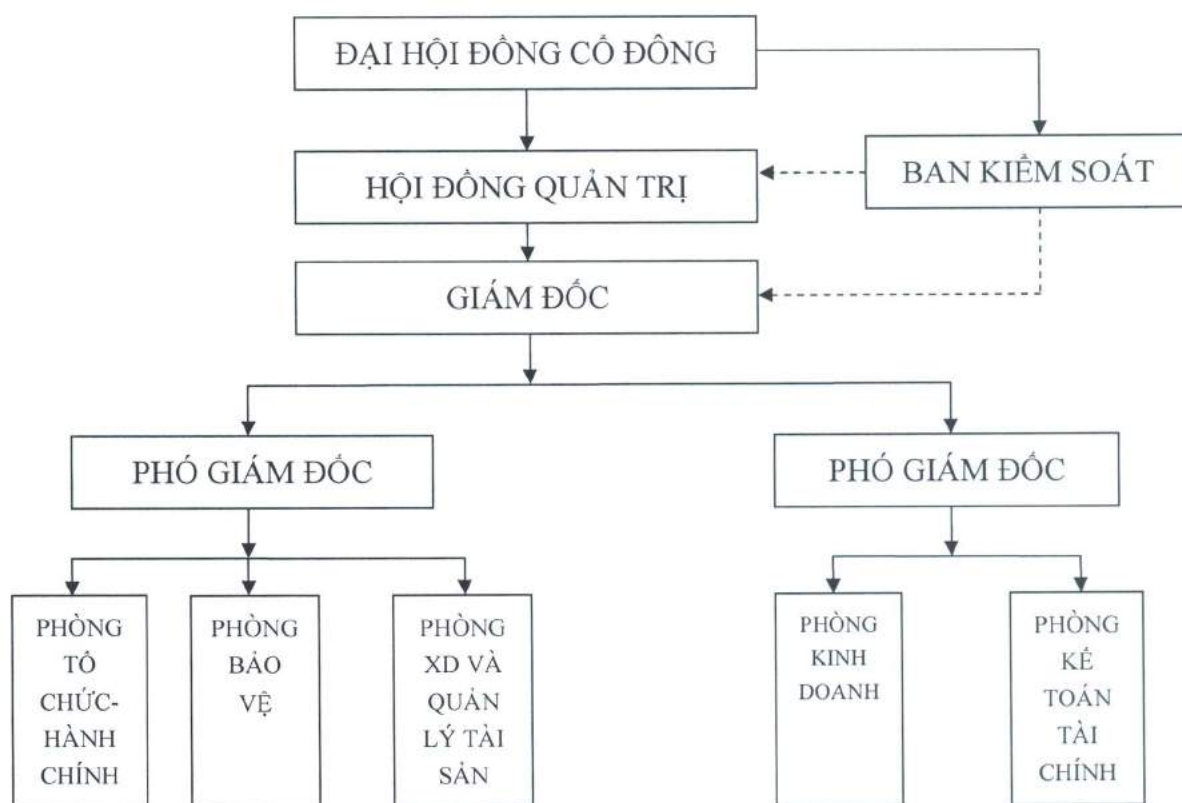
Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng, được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Xí Nghiệp Sứ Bát Tràng, là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước sang mô hình công ty cổ phần theo Quyết định số 2186/QĐ-UB ngày 02/06/1998 và 1664/QĐ-UB ngày 19/04/1999 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng được giao cho Công ty Sản xuất dịch vụ và Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội (Tiền thân của Tổng công ty Thương mại Hà Nội) theo quyết định số 2836/QĐ-UB ngày 23/05/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Cơ cấu tổ chức công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng



2.2 Diễn giải

➤ Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ Ban Kiểm soát

BKS thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc bao gồm: Giám đốc và 02 phó Giám đốc. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

➤ **Các phòng ban chuyên trách**

Làm việc theo từng nhiệm vụ riêng biệt theo chuyên môn dưới sự giám sát và chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013-2014

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	(%) tăng giảm	Quý I/2015
Tổng giá trị tài sản	17.910.976.758	16.642.529.115	(7,08)	16.381.909.809
Doanh thu thuần	4.946.137.993	3.997.707.778	(19,18)	562.643.698

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	(%) tăng giảm	Quý I/2015
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(861.725.908)	(989.292.837)	(14,80)	(470.105.929)
Lợi nhuận khác	486.074.642	503.510.909	3,59	(27.260.384)
Lợi nhuận trước thuế	(375.651.266)	(485.781.928)	(29,32)	(497.366.313)
Lợi nhuận sau thuế	(375.651.266)	(485.781.928)	(29,32)	(497.366.313)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014 và 3 tháng đầu năm 2015 của CTCP Sứ Bát Tràng)

Có thể thấy trong những năm gần đây, Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng kinh doanh không có hiệu quả, doanh thu của Công ty thấp. Tuy chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cũng giảm nhờ các chính sách tiết kiệm, nhưng sự sụt giảm mạnh về doanh thu khiến cho lợi nhuận của Công ty vẫn âm qua các năm. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng chung của thị trường, giao dịch mua bán đối với mặt hàng gốm sứ mà công ty kinh doanh kém sôi động, hàng hóa tiêu thụ chậm trong khi đây lại là mặt hàng kinh doanh chính của công ty, cùng với đó là sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng ngành. Lũy kế đến thời điểm 31/03/2015 là 2.530.811.839 đồng, đây là nguyên nhân dẫn đến nhiều năm Công ty không có nguồn trả cổ tức cho các cổ đông. Công ty không có Kế hoạch kinh doanh cụ thể để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được phục hồi trong những năm sắp tới.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 2. Danh mục các khoản phải thu và phải trả

Đơn vị: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Quý I/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	4.288.922.929	5.511.966.816	5.291.521.461
- Phải thu khách hàng	1.956.198.460	1.899.818.759	1.626.196.838
- Trả trước cho người bán	600.000	85.600.000	85.600.000
- Phải thu ngắn hạn khác	2.332.124.469	3.526.548.057	3.579.724.623
Nợ ngắn hạn	7.476.172.849	6.538.937.618	6.143.554.931
Nợ dài hạn	9.677.110.066	9.831.679.582	10.463.809.276

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2013, 2014 và 3 tháng đầu năm 2015 của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng)

Các khoản phải thu của Công ty có giá trị tương đối lớn, Công ty đã cố gắng hạn chế cho khách hàng nợ tiền hàng để có thể thu hồi vốn. Tuy nhiên số dư nợ phải thu vẫn duy trì ở mức cao. Toàn bộ giá trị khoản Nợ dài hạn là doanh thu chưa thực hiện.

Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính năm 2013-2014

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,95	1,04	
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,82	0,91	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,96	0,98	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	22,64	60,21	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Lần	0,32	2,17	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,09	0,23	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-7,59%	-12,15%	
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-5,79%	-94,36%	
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	-0,67%	-2,81%	
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	-17,42%	-24,75%	
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	0	0	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013,2014 của Công ty Cổ phần Sữa Bât Tràng)

Các chỉ số tài chính của Công ty phản ánh đúng thực trạng hoạt động kinh doanh không hiệu quả và ngày càng đi xuống. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời âm do Công ty thua lỗ. Cơ cấu nợ của Công ty tăng lên do các khoản phải trả tăng, thể hiện khả năng chi trả của Công ty đang giảm sút. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động cho thấy khả năng sử dụng tài sản của Công ty không có sự cải thiện khi số vòng quay tổng tài sản giảm. Hàng tồn kho của Công ty giảm, thể hiện qua chỉ tiêu hệ số thanh toán nhanh tăng, có thể đánh giá cho thấy Công ty đang hoạt động cầm chừng và không có tăng trưởng.

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 4. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	
Tổng doanh thu	4.693	4.628	-0,98	6.060
Lợi nhuận sau thuế	-485	-480	1,03	100
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0	0	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0	0	-	-
Cổ tức	0	0	-	0

(Nguồn: Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng)

• Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015-2016

Hiện tại, tình hình kinh doanh của Công ty không khả quan do các nguyên nhân chủ yếu như sau: Tại thời điểm 31/03/2015, Công ty vẫn còn lỗ lũy kế là 2.530.811.839 đồng; Vốn kinh doanh bị ứ đọng do các khoản nợ phải thu lớn; Hoạt động kinh doanh không hiệu quả, số thu thấp. Do đó khả năng có được cổ tức là không khả thi.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng.

Trong khi các nguồn thu giảm mà chi phí thuê đất phải trả cho nhà nước tăng cao do đó dự kiến lợi nhuận cho các năm tới sẽ không được cải thiện, khả năng đạt lợi nhuận là khó khả thi. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

7. Thuyết minh một số nội dung khác có liên quan đến báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính đã kiểm toán Quý I/2015

❖ Ý kiến của Kiểm toán viên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này phát hành Báo cáo kiểm toán vào ngày 31/03/2014 có ý kiến ngoại trừ. Kiểm toán viên đã xem xét và đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề trên tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Kiểm toán viên tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà kiểm toán viên đã thu thập là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Kiểm toán viên được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2013, do đó, kiểm toán viên không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục đủ về tiền mặt, tài sản cố định, hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2013 cũng như giá trị của các khoản mục trên. Do những vấn đề nêu trên, kiểm toán viên không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với các khoản mục trên được ghi nhận trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty.

❖ **Ý kiến của Kiểm toán viên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này phát hành Báo cáo kiểm toán vào Quý I/2015 có ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Kiểm toán viên đã xem xét và đánh giá ảnh hưởng của các vấn đề của Công ty tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Kiểm toán viên tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà kiểm toán viên đã thu thập là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- Tại thời điểm ngày 31/12/2013 các khoản phải thu của khách hàng, người mua trả tiền trước, các khoản phải trả người bán, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác chưa được đối chiếu xác nhận số dư đầy đủ, Kiểm toán viên không thể thu thập được các Biên bản xác nhận công nợ cho các khoản mục trên của năm kế toán kết thúc ngày 31/12/2014 cho đến khi phát hành Báo cáo kiểm toán. Vì vậy Kiểm toán viên không đưa ra ý kiến về khoản mục phải thu của khách hàng, trả trước cho người bán, phải trả người bán, người mua trả tiền trước, các khoản phải thu và phải trả khác và ảnh hưởng của nó nếu có đến Báo cáo tài chính năm 2014. Tại thời điểm 31/12/2014, các khoản phải thu của khách hàng có số dư là: 1.899.818.759 đồng, các khoản trả trước cho người bán có số dư là: 85.600.000 đồng, các khoản phải thu khác có số dư là: 3.526.548.057 đồng, các khoản phải trả người bán có số dư là 667.967.108 đồng, người mua trả tiền trước có số dư là: 837.941.041 đồng, các khoản phải trả khác có số dư là: 273.730.926 đồng.

❖ **Ý kiến của Kiểm toán viên báo cáo tài chính kiểm toán Quý I/2015**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2015 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán; kiểm toán viên này phát hành Báo cáo kiểm toán vào Quý II/2015 có ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. Kiểm toán viên đã xem xét và đánh giá

ảnh hưởng của các vấn đề của Công ty tới Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

Kiểm toán viên tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà kiểm toán viên đã thu thập là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán.

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:

Không có

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn

Không có

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn: 120.810 cổ phần (chiếm 63,58% Vốn điều lệ)

4. Giá thoái vốn dự kiến: 140.000 đồng/ cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Căn cứ theo Thư thẩm định giá số 5021215/TV-IVC ngày 10/12/2015 của Công ty cổ phần Thẩm định giá IVC Việt Nam về việc Thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng tại thời điểm 31/03/2015.

6. Phương thức thoái vốn

Bán đấu giá công khai tại Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt.

7. Tổ chức tư vấn

Tổ chức tư vấn đấu giá là Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý I-II/2016

9. Đăng ký mua cổ phần

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt ban hành

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được mua theo các quy định hiện hành.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phần được tự do chuyển nhượng

12. Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng phải nộp thuế TNDN 20% trên thu nhập chịu thuế. Các loại thuế khác, được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng các quy định của pháp luật.
- Thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Thu hồi vốn đầu tư của Tổng công ty Thương mại Hà Nội tại Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng theo công văn số 4909/UBND-KT ngày 17/7/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác do Tổng công ty Thương mại Hà Nội quản lý và Công văn số 516/UBND-KT ngày 29/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá khởi điểm chào bán cổ phần nhà nước tại Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng.

Việc chào bán cổ phần của HAPRO tại Công ty cổ phần Sứ Bát Tràng không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức Kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CIMEICO

Trụ sở chính : Số 59A, Đường Bồ Sông, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại : 0844.3767.5603 Fax : 084 4.3767.5604

Website : www.cimeicogroup.com

2. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH GIÁ IVC VIỆT NAM

Địa chỉ : 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 04.6273.5566 Fax: 04.6273.5599

Website : www.ivc.com.vn

3. Tổ chức Tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ : Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (084 4) 3728 0921 Fax: 04 – 3728 0920

Website : www.tvsi.com.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Các thông tin tài chính của Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 và Báo cáo tài chính kiểm toán 3 tháng đầu năm 2015. Các thông tin liên quan đến Công ty Cổ phần Sứ Bát Tràng được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của công ty.

Hà nội, ngày 01 tháng 02 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOÁI VỐN

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ THANH SƠN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lưu